


Tên chủ xe (Owner's full name) **TÔNG CTY DẦU VIỆT NAM CITY CP** Số máy (Engine N°) **4G69NY2813**
Địa chỉ (Address) **1-5 Lê Duẩn P. Bến Nghé Q1** Số khung (Chassis N°) **XA4W91000473**
Nhãn hiệu (Brand) **mitsubishi** Số loại (Model code) **GRANDIS**
Loại xe (Type) **Q 4 chỗ** Dung tích (Capacity) **2378**
Màu sơn (Color) **Xám** kg, Số chỗ ngồi (Str) **7** đứng (Stand), năm (Year) **2019**
Tài trọng: Hàng hoá **Hồ Chí Minh** tháng **05** năm **2019**
Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date) **05/07/2010**
Hộ Chủ **PHON**

Biển số đăng ký (N° Plate) (T) **51H-061.09**
Đăng ký lần đầu ngày. **05/07/2010**
Date of first registration **05/07/2010**

Phan Văn Sĩ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh city's Public Security

PHÒNG CẢM SÁT GIAO THÔNG

The Traffic Police Division

CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number): 472264

CHỨ PHƯƠNG TIỆN, LẠI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward us.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. . . the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện.

A certificate of inspection should not be used as a basic for transferring vehicle.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KÝ VIỆT NAM

MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: ĐA 6001450



CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM VIỆT NAM

PHÍ BH (đồng)	VAT (đồng)
000	79.400
1. BH bắt buộc TND và TND (đồng)	
Mức trách nhiệm do bồi thường	
Vé người: 150.000.000 đồng/người/vụ	
Vé tài sản: 100.000.000 đồng/người/vụ	
Mức TNDSD đối với hàng hóa: 150.000.000 đồng	
2. BH tự nguyện TND, tai nạn, cháy xe	
Mức trách nhiệm bồi thường: X đồng/người/vụ	
Mức trách nhiệm bồi thường tài sản: X đồng/vụ	
Tổng mức bồi thường tối đa: X đồng/vụ	
3. BH TNDSD cho xe ô tô tải X đồng/vụ	
Mức bồi thường X đồng/tấn	
Tổng mức bồi thường X đồng/vụ	
Tối đa mức trách nhiệm: X đồng/vụ	
4. BH tai nạn lái phụ xe và NN trên xe	
Mức trách nhiệm: 10.000.000 đồng/người/vụ	
Số người lái xe: 08 người	
5. BH tai nạn lái xe ô tô tải xe	
Giá trị xe (theo kế hoạch): 412.300.000 đồng	
Giá trị bồi thường tối đa (xe ô tô tải): X đồng	
Số tiền bảo hiểm: 412.300.000 đồng	
Đặc biệt khoản bổ sung: 006.000	
Mức khấu trừ: 500.000 đồng/vụ tai nạn	
TỔNG PHÍ BH:	8.416.030 BÔNG
Người thụ hưởng:	
Địa chỉ:	



Số: 230403631 TP.KD
PVI
CHỦ XE: TỔNG CÔNG TY ĐẦU VIỆT NAM, CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐỊA CHỈ: 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
SỐ BIÊN KIỂM SOÁT: No 51H06109
SỐ KHUNG: 51H06109
SỐ MÁY:
LOẠI XE: GRANDIS
HIỆU XE: MIT SUBISHI
NĂM SẢN XUẤT: 2020
TRỌNG TÀI:
MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG:
THỜI HẠN BẢO HIỂM:
Từ 23 giờ 59, ngày 31 tháng 12 năm 2023
Đến 23 giờ 59, ngày 31 tháng 12 năm 2024
Thời hạn tham luận: ngày 29 tháng 01 năm 2024
NGƯỜI CÁT: Daily

Cấp: 23/12/2023
ĐẠI DIỆN BẢO HIỂM VIỆT NAM
THÔNG BÁO TÀI NAN
200545458
Digitally signed by Công Ty Bảo Hiểm Việt Nam
PHÓ CHỦ NHẬN
Date: 2023.12.26 16:16:41 +07'00

Tên chủ xe (Owner's full name)
TÔNG CTY DẦU VN CTY CỔ PHẦN

Địa chỉ (Address):
1-5 Lê Duẩn P. Bến Nghé Q1

Nhãn hiệu (Brand) **TOYOTA**

Loại xe (Type) **Ô tô con**

Màu sơn (Color) **Đen**

Tải trọng Hàng hoá

Đăng ký xe có giá trị đến ngày (date of expiry)

kg. Số chủ ngồi (Sit.) **5** đứng (Stand). năm (Year)

Hồ CHỈ DẪN KỸ THUẬT (Technical Manual) **PHÒNG**

Số máy (Engine No) **IMZ1660741**

Số khung (Chassis No) **MCV309001006**

Số loại (Model code) **CAMRY**

Dung tích (Capacity) **2995**

Biển số đăng ký (No Plate) **51H-040.**

Đăng ký lần đầu ngày, **02/03/2014**

Date of first registration

TÔNG CTY DẦU VN CTY CỔ PHẦN

Signature

City

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Vietnam

CÔNG AN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hồ Chí Minh city's Public Security

PHÒNG CẢM SÁT GIAO THÔNG

The Traffic Police Division

CHUNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Car Registration Certificate

Số (Number) 462606

1. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: **51H-040.12** Số quản lý: **5003S-031727**
(Registration Number) (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) **ô tô con**

Nhãn hiệu: (Mark) **TOYOTA**

Số loại: (Model code) **CAMRY-3.0V MCV30L-JEAERU**

Số máy: (Engine Number) **1MZ-1660741**

Số khung: (Chassis Number) **MCV309001006**

Năm, Nước sản xuất: **2004, Việt Nam** Niên hạn SD:

(Manufactured Year and Country) (Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT (SPECIFICATIONS)

Công thức bánh xe: **4x2** Vết bánh xe: **1550/1535** (mm)

(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) **4825 x 1810 x 1515** (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) **2720** (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) **1505** (Kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: (Kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: **2010/2010** (Kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (Kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: **5** chỗ ngồi, **0** chỗ đứng, **0** chỗ nằm

(Permissible No of Pers Carried seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) **Xăng**

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) **2995** (cm3)

Công suất lớn nhất/lốc đồ quay: (Max output/rpm) **1354(kW)/5300**

C&A số: **PR-1471097**

647F3F66

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires, Tire size/axle)

1: 2: **215/60R16**

2: 2: **215/60R16**

TP HCM, ngày 8 tháng 4 năm 2024

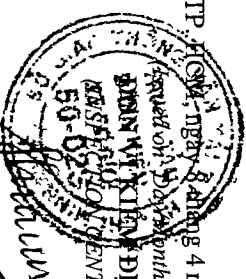
Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

5002S-13523/24

C6 hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) **07/04/2025**



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú: Biển đăng ký nền trắng

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the following

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When operating a vehicle in traffic, the certificate of inspection must be displayed. Return certificate and inspection sticker when receiving a withdrawal notice from the Inspection Center

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward is.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng Kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

During two consecutive inspections, perform maintenance and repairs to maintain the vehicle's technical condition

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số Kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No., .. the concerned Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn Kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements of technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

6. Giấy chứng nhận kiểm định không sử dụng làm căn cứ khi chuyển nhượng phương tiện

A certificate of inspection should not be used as a basis for transferring vehicle.

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TÀI
CỤC ĐĂNG KẾM VIỆT NAM**

MOT – Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH

**AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ**

**PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS**

Ng: DB 1471937